

THẮT PHẬT DƯỢC SƯ CHÚ LUÂN

Soạn dịch: HUYỀN THANH



Do Đức Dược Sư Như Lai có **6 Phân Thân** để cùng nhau hóa độ 7 Thế Giới nên được tôn xưng là **Thất Phật Dược Sư**. Bảy Đức Như Lai này được sắp xếp từ vị trí trung ương, tiếp đến vị trí ngay bên trên và chuyển vòng theo bên phải theo thứ tự trong Chú Luân là:

1_ Trung ương: **Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai**, hóa độ Thế Giới Tịnh Lưu Ly Quốc ở phương Đông

Chú Luân **Dược Sư Lưu Ly Quang Quán Đỉnh Chân Ngôn** xoay chung quanh Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

NAMO BHAGAVATE BHAISAJYA GURU VAIDŪYA PRABHĀRĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA

TADYATHĀ: OM BHAISAJYE BHAISAJYE BHAISAJYA SAMUDGATE SVĀHĀ

2_ **Pháp Hải Thắng Sắt Du Hý Thần Thông Như Lai** hóa độ Thế Giới Thiện Trú Pháp Hải Quốc ở phương Đông

3_ **Bảo Nguyệt Trí Nghiêm Quang Âm Tự Tại Vương Như Lai**, hóa độ Thế Giới Diệu Bảo Quốc ở phương Đông

4_ **Kim Sắc Bảo Quang Diệu Hành Thành Tựu Như Lai**, hóa độ Thế Giới Viên Mãn Hương Tích Quốc ở phương Đông

5_ **Vô Ưu Tối Thắng Cát Tường Như Lai**, hóa độ Thế Giới Vô Ưu Quốc ở phương Đông

6_ **Pháp Hải Lô Âm Như Lai**, hóa độ Thế Giới Pháp Tràng Quốc ở phương Đông

7_ **Thiện Danh Xưng Cát Tường Như Lai**, hóa độ Thế Giới Quang Thắng ở phương Đông

Chú Luân Như Lai Định Lực Lưu Ly Quang Chân Ngôn xoay chung quanh 7 Đức Phật Dược Sư

𑖀𑖄𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖄𑖔 𑖄𑖔𑖄𑖔 𑖄𑖔𑖄𑖔 𑖄𑖔𑖄𑖔 𑖄𑖔𑖄𑖔 𑖄𑖔𑖄𑖔 𑖄𑖔𑖄𑖔 𑖄𑖔𑖄𑖔 𑖄𑖔𑖄𑖔

Tadyathā: kume kume _ini me dehi_ mati_ mati_ sapta-tathāgata-samādhi adhiṣṭhite

𑖀𑖄𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖄𑖔𑖄𑖔𑖄𑖔 𑖄𑖔𑖄𑖔 𑖄𑖔𑖄𑖔 𑖄𑖔𑖄𑖔

Ate mate paripāpa śodhane_ sarva pāpa nāsaya

𑖄𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔

Buddhe buddha-uttame ume kume buddha-kṣatra pariśodhane

𑖄𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔

Dharme ni dharme mero mero meruśikhare _ Sarva akāla-mṛtyu nivāraṇi

𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔

Buddhiṣu buddhe buddha- adhiṣṭhanena rakṣa tume

𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔

Sarva devā same asame_ sāman -vā-harantu me

𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔

Sarva buddha bodhi-satva śame śame praśamyantu me

𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔

Sarva itī upadhāva

𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔

Sarva vyādhana sarva satvānāṃca pūraṇe pūraṇe pūraya me

𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔

Sarva āśā vaiḍurya-prabhāse

𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔

Sarva pāpa kṣayaṃ-kare _ svāhā

*)Ý nghĩa của 2 bài Chân Ngôn này là:

a)Dược Sư Lưu Ly Quang Quán Đỉnh Chân Ngôn:

NAMO BHAGAVATE BHAISAJYA GURU VAIDURYA PRABHĀ RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA (Quy mệnh Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Như Lai Ứng Cúng , Chính Đẳng Chính Giác)

TADYATHĀ (Như vậy, liền nói Chú là)

OM (Tam thân quy mệnh)

BHAISAJYE (Như thuốc. Đây là Quán Niệm Thiện Căn Dược, tức là thuốc trị Nghiệp Tật và biểu thị cho Ý MẬT)

BHAIṢAJYE (Như thuốc. Đây là Chú Dược, tức là thuốc trị Quỷ Tật và biểu thị cho NGŨ MẬT)

BHAIṢAJYA (Thuốc. Đây là Y Dược, tức là thuốc trị bệnh về 4 Đại và biểu thị cho THÂN MẬT)

SAMUDGATE (Thượng Thắng, phát sinh tự độ tự tha)

SVĀHĀ (Quyết định thành tựu. Nguyên xin Đức Dược Sư cho con quyết định thành tựu Chú này)

Công năng của Bài Chú này là: Nếu có người thường thọ trì Chân Ngôn này thì hay bớt nhỏ tất cả tội nặng sinh tử của quá khứ trong thân, chẳng phải trải qua Tam Đồ (3 nẻo ác : Ngạ Quỷ, Súc Sinh, Địa Ngục) miễn lìa cửu hoạnh (9 loại tai nạn xảy ra bất thành linh) vượt mọi nỗi khổ

b)Như Lai Định Lực Lưu Ly Quang Chân Ngôn:

Tadyathā: Như vậy, liền nói Chú là

Kume kume: Sức mạnh, sức lực

Ini me dehi: ban cho tôi năng lực

Mati mati: quyết tâm tin nhớ

Sapta-tathāgata-samādhi adhiṣṭhite: Thân Lực gia trì của bảy **Như Lai Tam Ma Địa**

Ate-mate: Tuệ siêu việt

Paripāpa śodhane: làm cho mọi tội lỗi được trong sạch

sarva pāpa nāśaya: Trừ diệt tất cả tội

Buddhe: Trong sự giác ngộ

Buddha-uttame ume: cột buộc trong sự giác ngộ tốt thượng

kume: Sức lực

Buddha-kṣatra pariśodhane: làm cho cõi Phật đều trong sạch

Dharme ni dharme: Pháp hiện ra trong Pháp

mero mero: Cao lớn, diệu thắng (màu nhiệm vượt hơn hẳn)

meruśikhare: Đỉnh Tu Di

Sarva akāla-mṛtyu nivāraṇi: Chận đứng tất cả sự chết yểu không đúng thời

Buddhiṣu buddhe: Giác ngộ trong mọi sự hiểu biết thông thái

buddha adhiṣṭhanena: Thân Lực gia trì của Đức Phật

rakṣa tume: Hộ giúp cho tôi

Sarva devā same asame: Tất cả hàng Trời không có gì ngang bằng

sāman-vā-harantu me: Thân thuộc (gần gũi) liền khiến cho tôi tiêu trừ tai họa

Sarva buddha bodhi-satva: tất cả Phật Bồ Tát

śame śame: Yên bình, vắng lặng

praśamyantu me: cho tôi sự yên bình thù thắng

Sarva itī Upadhāva: Vượt qua khỏi tất cả nỗi nạn bệnh tật

Sarva vyādhana: tất cả người mạnh mẽ

sarva satvānāṃca: với tất cả hữu tình

pūraṇe pūraṇe: Đầy đủ hai tư lương **Phước Đức Trí Tuệ**

pūraya me: tôi được đầy đủ

Sarva āśā vaiḍurya-prabhāse: tất cả ưa muốn ánh sáng lưu ly (Lưu Ly Quang)

Sarva pāpa kṣayaṃ-kare: làm sạch hết tất cả tội lỗi

Svāhā: quyết định thành tựu

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện viết chép, đọc tụng, cung kính cúng dường, đối với các Hàm Thức khởi Tâm Đại Bi thời hết thảy nguyện cầu đều được đầy đủ. Chư Phật hiện thân để hộ niệm, lia chướng nã, sẽ sinh vào cõi Phật

12/08/2015